

Số: 1435 /QĐ-UBND

Thiên Hương, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352 (thu hồi, tạo quỹ đất sạch để đầu tư chợ mới thay thế chợ Trịnh Xá, TP. Thủy Nguyên - nay là phường Thiên Hương)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THIÊN HƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 29/6/2024; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 5061/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn huyện Thủy Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tiêu chí xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt điều chỉnh (lần 3) Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352;

Căn cứ Quyết định số 72/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Mảnh trích đo địa chính số 08-2025, tỷ lệ 1/1.000 do Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập, được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận ngày 18 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ các thông báo thu hồi đất của Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352 (phạm vi thu hồi, tạo quỹ đất sạch để đầu tư chợ mới thay thế chợ Trịnh Xá);

Căn cứ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thiên Hương về việc phê duyệt giá gạo tẻ để lập phương án hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn phường Thiên Hương quý III năm 2026;

Trên cơ sở hồ sơ xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất; kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất; phương án bồi

thường, hỗ trợ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương lập và kết quả thẩm định của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Kinh tế;

Theo đề nghị của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 90/TTr-XDNN&MT ngày 16 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352 (phạm vi thu hồi, tạo quỹ đất sạch để đầu tư chợ mới thay thế chợ Trịnh Xá), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng diện tích đất nông nghiệp được thu hồi: **20.742,7 m².**
2. Số đối tượng có phương án bồi thường, hỗ trợ: **63 trường hợp theo danh sách kèm theo.**
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và kinh phí tổ chức thực hiện: **18.978.314.300 đồng** (Bằng chữ: Mười tám tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu ba trăm mười bốn nghìn ba trăm đồng).

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 18.425.548.300 đồng;
- + Bồi thường về đất và hỗ trợ về đất: 2.696.551.000 đồng;
- + Bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, hoa màu: 207.427.000 đồng;
- + Các khoản hỗ trợ khác: 15.521.570.300 đồng;
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 552.766.000 đồng.

(Có danh sách tổng hợp và phương án chi tiết kèm theo).

4. Nguồn kinh phí: Do Chủ đầu tư dự án bố trí và chuyển đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương để tổ chức chi trả theo quy định.

5. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này được ban hành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng có trách nhiệm chuyển:

- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 18.425.548.300 đồng vào tài khoản số 3741.0.1170631.92001 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2;
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 552.766.000 đồng vào tài khoản số 3742.0.1170631.00000 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương tại Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 2.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương chủ trì, phối hợp với Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên

quan tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; hướng dẫn người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng; quản lý, thanh quyết toán kinh phí đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chủ trì việc công khai Quyết định và phương án đã được phê duyệt; giao Quyết định, phương án đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; trường hợp không giao được hoặc người nhận từ chối nhận thì lập biên bản theo quy định; theo dõi, kiểm tra và tham mưu xử lý các vướng mắc phát sinh.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của phường; phối hợp thực hiện việc công khai theo quy định.

4. Các hộ gia đình, cá nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm nhận tiền, bàn giao đất theo thông báo; trường hợp chưa thống nhất thì thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định nhưng vẫn phải chấp hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án khi các quyết định có hiệu lực pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Thiên Hương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; các hộ gia đình, cá nhân có tên trong danh sách kèm theo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTĐU; TT.HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PXDNN&MT. (T.Đ.Tuấn)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Diễn

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN

(Kèm theo Quyết định số....1435..../QĐ-UBND ngày ...21..../.9../2026 của Chủ tịch UBND phường Thiên Hương)

Stt	Họ và Tên	Địa chỉ TDP	Số Tiền	Ghi chú
1	Hoàng Đức Tường	Kiên Bái 6	113.619.000	
2	Phạm Hữu Tâm	Kiên Bái 6	237.756.000	
3	Hộ bà Lê Thị Cống (tức Hoàng Thị Cống)	Kiên Bái 6	788.160.000	
4	Hoàng Trần Đô (vợ là Phạm Thị Tuyên)	Kiên Bái 6	236.904.000	
5	Nguyễn Thị Bạch	Kiên Bái 6	224.256.000	
6	Lê Xuân Chiến	Kiên Bái 6	256.656.000	
7	Phạm Khắc Kỳ	Kiên Bái 6	226.956.000	
8	Hoàng Trần Hênh	Kiên Bái 6	229.656.000	
9	Hoàng Phú Sinh	Kiên Bái 6	455.760.000	
10	Lê Xuân Dựng	Kiên Bái 6	476.508.000	
11	Hộ ông Hoàng Phú Mạnh (vợ là Bùi Thị Hát)	Kiên Bái 6	236.406.000	
12	Nguyễn Đức Sơn (tức Nguyễn Đức Hùng)	Kiên Bái 6	122.181.900	
13	Hộ bà Đỗ Thị Chuyên (tức Đỗ Thị Chuyện)	Kiên Bái 6	237.756.000	
14	Nguyễn Đăng Hùng (San)	Kiên Bái 6	185.814.000	
15	Lê Xuân Vân	Kiên Bái 6	142.195.300	

16	Nguyễn Đăng Thề	Kiên Bái 6	200.664.000	
17	Phạm Duy Ván	Kiên Bái 6	140.904.600	
18	Hoàng Phú Kiên	Kiên Bái 6	268.452.000	
19	Hoàng Thị Thao (Giang)	Kiên Bái 6	560.496.000	
20	Lê Xuân Lự	Kiên Bái 6	244.152.000	
21	Nguyễn Thị Liên (chồng là Vũ Văn Minh)	Thiên Hương 4	243.156.000	
22	Nguyễn Xuân Quyền	Thiên Hương 4	322.740.000	
23	Nguyễn Xuân Toàn	Thiên Hương 4	305.544.000	
24	Nguyễn Xuân Thân	Thiên Hương 4	450.360.000	
25	Hoàng Phú Phương	Thiên Hương 4	372.267.000	
26	Nguyễn Xuân Thắng	Thiên Hương 4	317.340.000	
27	Nguyễn Thị Quân	Thiên Hương 4	667.368.000	
28	Hoàng Phú Nghĩa (vợ là Nguyễn Thị Vân)	Thiên Hương 4	411.420.000	
29	Hoàng Thị Thừa	Thiên Hương 4	320.040.000	
30	Lã Văn Thịnh	Thiên Hương 4	360.684.000	
31	Bùi Văn Thảo (Luân)	Thiên Hương 4	291.083.700	
32	Lê Ngọc Mai	Thiên Hương 4	466.192.700	
33	Nguyễn Xuân Thắm	Thiên Hương 4	300.144.000	

34	Phạm Văn Hùng (tức Phạm Xuân Hùng)	Thiên Hương 4	305.544.000	
35	Nguyễn Thị Ngoàn	Thiên Hương 4	284.796.000	
36	Bùi Văn Hải (chuyển nhượng cho Hoàng Tiến Dũng)	Thiên Hương 4	276.696.000	
37	Hoàng Thị Nhất	Thiên Hương 4	242.304.000	
38	Hoàng Thị Tuyền	Thiên Hương 4	247.560.000	
39	Bùi Thị Hường	Thiên Hương 4	150.570.000	
40	Cao Văn Trọng	Thiên Hương 4	154.620.000	
41	Trần Văn Đàm	Thiên Hương 4	530.370.000	
42	Nguyễn Thị Trọng	Thiên Hương 4	262.200.000	
43	Hoàng Thanh Nhân	Thiên Hương 4	230.485.000	
44	Nguyễn Thị Cát	Thiên Hương 4	425.772.000	
45	Bùi Văn Chỉ	Thiên Hương 4	405.984.300	
46	Phạm Thị Thuy	Thiên Hương 4	276.552.000	
47	Nguyễn Thị Lượng	Thiên Hương 4	161.749.400	
48	Nguyễn Thị Tý	Thiên Hương 4	415.775.600	
49	Đinh Văn Chiến	Thiên Hương 4	272.572.800	
50	Nguyễn Thị Vui	Thiên Hương 4	330.496.900	
51	Nguyễn Thị Duyên	Thiên Hương 4	482.973.000	
52	Vũ Văn Chung	Thiên Hương 4	272.954.000	

53	Trần Thị Tâm	Thiên Hương 4	317.340.000	
54	Trần Văn Tám	Thiên Hương 4	489.133.000	
55	La Thị Tân	Thiên Hương 4	350.074.000	
56	Lã Văn Trường	Thiên Hương 4	269.448.000	
57	Đinh Thị Cống	Thiên Hương 4	298.699.000	
58	Hoàng Thị Tính	Thiên Hương 4	213.692.000	
59	Hoàng Thị Mầu	Thiên Hương 4	34.758.700	
60	Hà Thị Thảo (Phi)	Thiên Hương 4	57.733.500	
61	Trần Thị Huân	Thiên Hương 4	21.068.100	
62	Lê Xuân Vân	Kiên Bái 6	66.568.700	<i>ngoài chỉ giới</i>
63	Nguyễn Đức Sơn (tức Nguyễn Đức Hùng)	Kiên Bái 6	163.466.100	<i>ngoài chỉ giới</i>
Tổng			18.425.548.300	
<i>Kinh phí bồi thường, hỗ trợ chi trả cho các hộ</i>			18.425.548.300	
<i>Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:</i>			552.766.000	
<i>Tổng kinh phí:</i>			18.978.314.300	